

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 01/2025/HS-PT
Ngày 17-01-2025.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Dương Thị C, Nguyễn Anh D, Đào Ngọc V, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thái A, Đào Văn B, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2024/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh T sinh ngày 04 tháng 7 năm 1981 tại tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Thôn ĐK, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (Đã chết) và bà Trần Thị H1 sinh năm 1953; Có vợ thứ nhất là Trần Thị V1 sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con chung (Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006); vợ thứ hai là Dương Thị C sinh năm 1986 (là bị cáo trong cùng vụ án); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 51/QĐ - XPHC ngày 08/3/2023 của Công an thành phố YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 350.000 đồng (Đã nộp tiền phạt ngày 14/3/2023);

- Tại Quyết định số 149/QĐ - XPHC ngày 27/9/2024 của Công an thành phố YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.250.000 đồng (Đã nộp tiền phạt ngày 30/9/2024);

Hiện đang tại ngoại tại thôn ĐK, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Dương Thị C sinh ngày 26 tháng 11 năm 1986 tại tỉnh Yên Bái; nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã TH, huyện YB, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Thôn ĐK, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Dương Quốc T2, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1 sinh năm 1949; Có chồng thứ nhất là Trương Văn T3, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2004; chồng thứ hai là Nguyễn Thanh T sinh năm 1981 (Là bị cáo trong cùng vụ án); tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang tại ngoại tại thôn ĐK, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

3. Nguyễn Trọng X sinh ngày 06 tháng 5 năm 1983 tại tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Tổ dân phố HT, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trọng Q1 sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T2 sinh năm 1955; vợ là Nguyễn Thị N1 sinh năm 1988 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang tại ngoại tại tổ dân phố HT, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

4. Nguyễn Anh D sinh ngày 28 tháng 8 năm 2002 tại tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Thôn BT, xã BH, huyện TY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc D1 sinh năm 1974 và bà Ngô Thị N2 sinh năm 1977; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang tại ngoại tại Thôn BT, xã BH, huyện TY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

5. Đào Ngọc V sinh ngày 20 tháng 3 năm 1990 tại tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Tổ 04, phường HM, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đào Văn Đ1 (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ2 sinh năm 1956; vợ là Lương Thị M2 sinh năm 1992 (đã ly hôn) và không có con; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang tại ngoại tại tổ 04, phường HM, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

6. Nguyễn Văn K sinh ngày 05 tháng 8 năm 1979 tại tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Thôn NM, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính:

Nam; con ông Nguyễn Văn L1 sinh năm 1936 (đã chết) và bà Phạm Thị M3 sinh năm 1946; vợ là Nguyễn Thị Đ3 sinh năm 1985 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang tại ngoại tại thôn NM, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

7. Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 17 tháng 02 năm 1981 tại tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Thôn ĐK, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Đức H2 sinh năm 1954 và bà Vũ Thị Y sinh năm 1960; chồng là Nguyễn Thanh P2 sinh năm 1975 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích).

Hiện đang tại ngoại tại thôn ĐK, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

8. Bùi Thái A sinh ngày 19 tháng 02 năm 1972 tại tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Tổ 01, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Bùi Thái B3 sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị M3 (đã chết); vợ là Phạm Hồng V4 sinh năm 1972 và có 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang tại ngoại tại tổ 01, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

9. Đào Văn B sinh ngày 01 tháng 06 năm 1981 tại tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Tổ 03, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đào Xuân T5 sinh năm 1952 và bà Trần Thị N3 sinh năm 1953 (đã chết); vợ thứ nhất là Trần Thị B4, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con chung (Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019); vợ thứ hai là Lương Thị H5 sinh năm 1985 và có 01 con chung sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự số 45/2007/HSST ngày 28/5/2007 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

- Tại Quyết định số 000354 ngày 26/7/2016 của Công an huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (đã nộp tiền phạt);

- Tại Quyết định số 169/QĐ-XPHC ngày 04/10/2021 của Công an thành phố YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (đã nộp tiền phạt).

Hiện đang tại ngoại tại tổ 03, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Ông Nguyễn Đức F - Luật sư Văn phòng Luật sư Hồng Đức, Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14-8-2024, có Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thái A, Đào Ngọc V cùng ăn cơm tại nhà của Nguyễn Thanh T tại thôn ĐK, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Đến khoảng 21 giờ 00 phút, sau khi ăn cơm, dọn dẹp xong thì H, A, V cùng rủ nhau đánh “Liêng” được thua bằng tiền và được T đồng ý cho đánh bạc tại nhà mình, đồng thời T cung cấp 01 bộ bài Tú lơ khơ để chơi bạc. Khi Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thái A, Đào Ngọc V đang chơi bạc, thì có Nguyễn Anh D đi cùng Nguyễn Thị Thanh O (Sinh năm 2006, là con gái của T) đến nhà T. Sau đó, D cùng Dương Thị C (Vợ của Nguyễn Thanh T) vào tham gia đánh bạc với các đối tượng ở chiếu đánh “Liêng”. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, thì Nguyễn Thị M5, Dương Văn M6, Lương Thị H và Nguyễn Thanh T cùng rủ nhau đánh “Sâm” được thua bằng tiền và ngồi trên chiếc giường ở góc trái nhà T (Theo hướng từ ngoài cửa đi vào). Sau đó khoảng 10 phút, Đào Văn B đến và tham gia đánh “Liêng”, được một lúc thì B đứng dậy không chơi nữa. Lúc này có Nguyễn Trọng X, Nguyễn Văn K đến nhà T và cùng vào tham gia chơi bạc ở chiếu đánh “Liêng”. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi những người nêu trên đang đánh bạc thì bị Công an thành phố YB phát hiện, bắt quả tang.

Tại chiếu đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” đã xác định như sau: Người chơi sử dụng 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân để đánh bạc, các đối tượng quy ước trước khi chơi mỗi người sẽ đóng “gà” 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), sau đó mỗi người được chia ba quân bài; sau khi lên bài và đến lượt mình có thể chọn tố, theo với giới hạn thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng hoặc bỏ bài. Nếu chỉ còn một người theo bài để đánh thì người này sẽ là người thắng cuối cùng. Nếu có hơn một người vẫn còn chơi thì sẽ tiến hành so bài những người này để tìm người thắng cuộc; người thắng sẽ nhận toàn bộ số tiền đã đóng trong ván bài. Số tiền sử dụng vào việc đánh “Liêng” cụ thể như sau:

- Dương Thị C sử dụng số tiền 1.420.000 đồng để đánh bạc; Chung đã tự nguyện giao nộp số tiền đang sử dụng để đánh bạc là 1.420.000 đồng.

- Nguyễn Trọng X sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 70.000 đồng. Chiến đã tự nguyện giao nộp số tiền đang sử dụng để đánh bạc là 730.000 đồng.

- Đào Ngọc V sử dụng số tiền 4.820.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 200.000 đồng. V đã tự nguyện giao nộp số tiền đang sử dụng để đánh bạc là 4.620.000 đồng.

- Nguyễn Anh D sử dụng số tiền 740.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 120.000 đồng. D đã tự nguyện giao nộp số tiền đang sử dụng để đánh bạc là 860.000 đồng.

- Nguyễn Văn K sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 60.000 đồng. K đã tự nguyện giao nộp số tiền đang sử dụng để đánh bạc là 960.000 đồng.

- Nguyễn Thị Thu H sử dụng số tiền 410.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 90.000 đồng. H đã tự nguyện giao nộp số tiền đang sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng.

- Bùi Thái A sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 540.000 đồng. A đã tự nguyện giao nộp số tiền đang sử dụng để đánh bạc là 60.000 đồng.

- Đào Văn B sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng số tiền 540.000 đồng, B chơi được vài ván sau đó không chơi nữa và đưa cho Lương Thị H số tiền 840.000 đồng. Tại thời điểm kiểm tra, B không còn tiền.

Tổng số tiền được sử dụng đánh bạc bị thu giữ tại chiếu “Liêng” là 9.150.000 đồng.

Tại chiếu đánh bạc bằng hình thức chơi "Sâm" đã xác định có Dương Văn M6, Nguyễn Thị M5, Nguyễn Thanh T, Lương Thị H cùng tham gia với tổng số tiền sử dụng đánh bạc bị thu giữ tại chiếu “Sâm” là: 3.390.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 28-11-2024 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thái A, Đào Ngọc V, Dương Thị C, Nguyễn Trọng X, Nguyễn Văn K, Nguyễn Anh D, Đào Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với tội “Tổ chức đánh bạc”:

- Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Thanh T **02** năm **06** tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.2. Đối với tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 BLHS (đối với các bị cáo H, B), xử phạt:

+ Nguyễn Thị Thu H **01** năm **06** tháng tù.

+ Đào Văn B **01** năm **06** tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 BLHS (áp dụng chung đối với các bị cáo V, X, D, A, Chung), xử phạt:

+ Đào Ngọc V **01** năm **03** tháng tù.

+ Nguyễn Trọng X **01** (Một) năm tù.

+ Nguyễn Anh D **01** (Một) năm tù.

+ Bùi Thái A **01** (Một) năm tù.

+ Dương Thị Chung **01** (Một) năm tù.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn K **01** (Một) năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo H, B, V, X, D, A, C, K mỗi bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

Thời hạn tù: Tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án (đối với cả 09 bị cáo).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Ngày 02-12-2024, bị cáo Bùi Thái A kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 03-12-2024, bị cáo Nguyễn Trọng X kháng cáo xin hưởng án treo.

- Ngày 03-12-2024, bị cáo Đào Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 06-12-2024, các bị cáo Nguyễn Văn K và Đào Ngọc V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 06-12-2024, bị cáo Nguyễn Thị Thu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và giảm hình phạt bổ sung.

- Ngày 09-12-2024, bị cáo Dương Thị C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 09-12-2024, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và giảm hình phạt bổ sung.

- Ngày 12-12-2024, bị cáo Nguyễn Anh D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trong giai đoạn phúc thẩm,

Các bị cáo Đào Ngọc V, Bùi Thái A, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Thu H, Dương Thị C giao nộp Biên lai nộp tiền phạt 10.000.000đồng và Biên lai nộp tiền nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Bị cáo Nguyễn Thanh T giao nộp Biên lai nộp tiền phạt 20.000.000đồng và Biên lai nộp tiền nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Bị cáo Nguyễn Anh D, Nguyễn Trọng X giao nộp Biên lai nộp tiền phạt 10.000.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H nộp tài liệu xác nhận có bố đẻ là Nguyễn Đức Hưởng tham gia dân công hỏa tuyến và 01 Giấy xác nhận là người nhặt được tài sản của người khác đánh rơi đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã QM để trả lại cho chủ sở hữu.

Bị cáo Nguyễn Văn K giao nộp bổ sung 01 Bằng khen trong thời gian tham gia bộ đội; 01 Giấy khen đối với gia đình tiêu biểu.

Bị cáo Dương Thị Chung nộp 01 Giấy chứng nhận của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Bích có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến.

Bị cáo Nguyễn Thanh T nộp 01 Giấy khen về thành tích trong diễn tập ứng phó bão lũ và tìm kiếm cứu nạn xã AL năm 2021,

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tội danh như Bản án sơ thẩm đã kết án là đúng. Bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Thu H xin rút phần kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung; bị cáo Đào Ngọc V xin rút phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo khác giữ nguyên toàn bộ kháng cáo.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 28-11-2024 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái theo hướng:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Thu H và kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đào Ngọc V.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Đào Văn B;

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn K, Dương Thị C.

- Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh T.

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh T.

- Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Trọng X, Nguyễn Anh D, Bùi Thái A, Đào Ngọc V; Dương Thị C.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để chấp nhận kháng cáo của bị cáo K xin được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Dương Thị C, Nguyễn Trọng X, Nguyễn Anh D, Đào Ngọc V, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thái A, Đào Văn B đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét xét, giải quyết phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Thu H rút phần kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung; bị cáo Đào Ngọc V rút phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét việc rút một phần kháng cáo của các bị cáo này là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo đã rút tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ căn cứ kết luận:

Ngày 14-8-2024, bị cáo Nguyễn Thanh T có hành vi sử dụng nơi ở của mình tại Thôn ĐK, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái để cho 08 người chơi bạc bằng hình thức đánh “Liêng” với tổng số tiền chơi bạc là 9.150.000 đồng và 04 người đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm” với tổng số tiền chơi bạc là 3.390.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự như Bản án sơ thẩm kết án là chính xác.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thái A, Đào Ngọc V, Dương Thị C, Nguyễn Trọng X, Nguyễn Văn K, Nguyễn Anh D, Đào Văn B cùng thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.150.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo này về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo, đồng thời xem xét, áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo, cụ thể:

- Tất cả bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Trọng X, Nguyễn Anh D, Bùi Thái A, Đào Ngọc V, Dương Thị C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Bị cáo Nguyễn Văn K có bố, mẹ đẻ là người có công với nước, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương; các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị Thu H, được cơ quan Công an xác nhận là tấm gương người tốt, việc tốt “nhặt được tài sản tự nguyện giao trả lại cho chủ sở hữu”; bị cáo Đào Văn B có nghĩa cử cao đẹp, giúp đỡ bà con nhân dân phường Yên Ninh, thành phố YB, khắc phục hậu quả của cơn bão Yagi thời điểm tháng 9/2024 và có bố đẻ được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong, các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt.

Với những căn cứ để quyết định hình phạt nêu trên thì mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với mỗi bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K xuất trình tình tiết mới là Bằng khen của bị cáo trong giai đoạn tham gia bộ đội, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo K. Các bị cáo Nguyễn Anh D, Nguyễn Trọng X, Đào Ngọc V, Bùi Thái A, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Thu H, Dương Thị C đã tự nguyện nộp đầy đủ tiền phạt, án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn K giao nộp bổ sung 01 Giấy khen gia đình tiêu biểu; bị cáo Nguyễn Thanh T nộp 01 Giấy khen về thành tích trong diễn tập ứng phó bão lũ và tìm kiếm cứu nạn xã AL năm 2021, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng thêm đối với các bị cáo này.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Thanh T có thêm 02 tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo Đào Văn B không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn K, Đào Ngọc V, Dương Thị C mặc dù có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, tuy nhiên xét mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm quyết định với các bị cáo này đã là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn K, Đào Ngọc V, Dương Thị C, Đào Văn B.

[6] Đối với kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội tổ chức đánh bạc, ngoài ra còn có hành vi đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc”, bị cáo Đào Văn B đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy đã được xóa án tích, nhưng bị coi là có nhân thân không tốt. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Thu H,

Đào Văn B. Đối với các bị cáo Dương Thị C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Trọng X, Nguyễn Anh D, Bùi Thái A, Đào Ngọc V lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly các bị cáo Dương Thị C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Trọng X, Nguyễn Anh D, Bùi Thái A, Đào Ngọc V ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo này được hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thanh T; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Dương Thị C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Trọng X, Nguyễn Anh D, Bùi Thái A, Đào Ngọc V. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đào Văn B, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Thu H, Dương Thị C; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Thu H, Đào Văn B, để sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 28-11-2024 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Việc sửa án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm, nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Đào Văn B, Nguyễn Thị Thu H không được chấp nhận, nên bị cáo này phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Dương Thị Chung, Nguyễn Văn K, Nguyễn Trọng X, Nguyễn Anh D, Bùi Thái A, Đào Ngọc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Thu H và kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đào Ngọc V.

[2] Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh T; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Dương Thị C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Trọng X, Nguyễn Anh D, Bùi Thái A, Đào Ngọc V. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đào Văn B, Nguyễn Văn K,

Nguyễn Thị Thu H, Dương Thị C; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Thu H, Đào Văn B.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 28-11-2024 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái như sau:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thái A, Đào Ngọc V, Dương Thị C, Nguyễn Trọng X, Nguyễn Văn K, Nguyễn Anh D, Đào Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước

2.2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Ngọc V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 17-01-2025). Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường HM, thành phố YB, tỉnh Yên Bái quản lý, giáo dục.

2.5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng X 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 17-01-2025). Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái quản lý, giáo dục.

2.6. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 17-01-2025). Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp

ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BH, huyện TY, tỉnh Yên Bái quản lý, giáo dục.

2.7. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thái A 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 17-01-2025). Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái quản lý, giáo dục.

2.8. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị C 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 17-01-2025). Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái quản lý, giáo dục.

2.9. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 17-01-2025). Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái quản lý, giáo dục

3. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Đào Văn B, Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Dương Thị C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Trọng X, Nguyễn Anh D, Bùi Thái A, Đào Ngọc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDDKT1);
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cq CSĐT- CATp Yên Bái;
- Cq THAHS-CATp Yên Bái;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Yên Bái;
- TAND Tp Yên Bái (10);
- VKSND Tp Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp Yên Bái;
- Bị cáo (9); Luật sư;
- Lưu: HS(2), TA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng